

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/HS-ST

Ngày: 20 - 01 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng

Thẩm phán: Ông Chu Thái Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Tu
Bà Nguyễn Thị Lợi
Bà Nguyễn Thị Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Bắc T, sinh năm 1974; Giới tính: Nam; Số CCCD: 035074000527 cấp ngày 13-8-2021; ĐKTT: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam nay là Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở: Tổ G phường P, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn D, sinh năm 1940 và bà Lê Thị L (đã chết); Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; vợ Đào Thị B, sinh năm 1974; có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27-10-1998, TAND thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 04 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Ngày 30-7-2004, TAND thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 29-8-2006, TAND thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 17-5-2015, Công an thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Lịch sử bản thân: Ngày 17-4-2025, Lê Bắc T có hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Ngày 22-8-2025, TAND tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm xử phạt 48 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Đến nay bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24-12-2024 đến ngày 02-01-2025 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh N. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lê Bắc T theo quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:* Luật sư Đỗ Thị Hải Q – Đoàn luật sư tỉnh H. Có mặt.

* *Người làm chứng:* Chị Đào Thị B, sinh năm 1974; Nơi ở: Tổ G phường P, tỉnh Ninh Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 24-12-2024, Tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về kinh tế-ma túy Công an thành phố P, tỉnh Hà Nam phối hợp với Phòng CSĐT tội phạm về ma túy tỉnh Hà Nam (nay là Công an tỉnh N) làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực tổ G, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là tổ G phường P, tỉnh Ninh Bình) phát hiện Lê Bắc T đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Lúc này T dùng tay móc từ trong túi quần bên phải 01 túi nilon màu hồng có kẹp nhựa ném xuống mặt đường cạnh chỗ T đứng. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra túi nilon màu hồng phát hiện bên trong túi có 02 viên nén hình tròn màu đỏ, T khai nhận đó là ma túy cất giữ để sử dụng. Tổ công tác thu giữ niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 đồng thời tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ của T 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Iphone được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Bắc T tại Tổ G phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là tổ G phường P, tỉnh Ninh Bình), kết quả thu giữ:

- T1 tại kệ kê giáp tường, đối diện chân cầu thang 01 túi nilon màu trắng, có kẹp nhựa, viên màu đỏ, bên trong có chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01;

- T1 tại vị trí dưới gầm tủ chè trong phòng bếp 01 Hộp giấy hình chữ nhật bên trong có 07 túi nilon màu xanh có kẹp nhựa viên màu đỏ và 01 túi nilon màu hồng có kẹp nhựa, đều có kích thước khoảng (05x07)cm. Bên trong các túi nilon có tổng cộng 1.573 viên nén hình tròn, màu đỏ. Cơ quan điều tra đã cho 1.573 viên nén vào 01 túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02 và cho 08 vỏ túi nilon vào 01 túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX03;

Ngoài ra còn thu 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng; 01 đầu thu Camera nhãn hiệu HIKVISION đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX04; 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, biển kiểm soát 90A- 255.85 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 căn cước công dân đều mang tên Lê Bắc T

* Ngày 24/12/2024, Cơ quan CSĐT ra Quyết định trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh H (nay là Công an tỉnh N) giám định mẫu vật nghi là ma túy đã thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 106/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,210g (Không phải hai trăm mười gam), loại: Methamphetamine;

- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định có khối lượng 22,548g (Hai mươi hai phẩy năm trăm bốn mươi tám gam). Qua giám định, Phòng K1 chưa đủ cơ sở kết luận (hoàn trả lại 22,133 gam chất tinh thể màu trắng gửi giám định và niêm phong trong phong bì số 1061/KTHS);

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 165,165g (Một trăm sáu mươi lăm phẩy một trăm sáu mươi lăm gam), loại: Methamphetamine.”

* Ngày 25/3/2025, Cơ quan CSĐT ra Quyết định trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ C2 giám định bổ sung đối với 22,133 gam chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong số 1061/KTHS là mẫu vật hoàn trả KX01.

Tại bản Kết luận giám định số 2671/KL-KTHS ngày 03/4/2025 của V Bộ C2, kết luận: Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định

* Ngày 06/02/2025, Cơ quan CSĐT có văn bản đề nghị Phòng K1 Công an tỉnh H tiến hành khôi phục, trích xuất dữ liệu lưu trữ trong đầu thu C và trong chiếc điện thoại thu giữ của Lê Bắc T.

Tại Văn bản số 14/PC09-KTSĐT ngày 17/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh H trả lời kết quả khôi phục, trích xuất dữ liệu: Không trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật ký hiệu A1 (đầu thu Camera) do bên trong không có ổ cứng lưu trữ dữ liệu;

- Trong mẫu vật ký hiệu A2 (điện thoại di động) tìm thấy: 2341 mục nhật ký cuộc gọi, 34635 mục tin nhắn. Nội dung chi tiết các cuộc gọi, tin nhắn được thể hiện tại thư mục A2 trong đĩa DVD gửi kèm công văn này.

Cơ quan điều tra tiến hành khai thác dữ liệu trích xuất trong điện thoại di động của Lê Bắc T thấy không có thông tin nào liên quan đến việc mua bán ma túy nhưng trong ứng dụng Zalo tài khoản “Xin Hai Chữ Bình Y” của T đăng ký bằng số thuê bao 0983486078 có tin nhắn với tài khoản Zalo ID 386287170 đăng ký bằng số thuê bao 0386287170 có các chữ, số nghi liên quan đến việc mua bán số lô, số đề từ ngày 24/01/2024 đến 27/02/2024.

Cơ quan điều tra tiến hành xác định chủ thuê bao điện thoại số 0386287170 là chị Phàn Xa K, sinh năm 2003, trú tại: Thôn Q, xã K, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình làm việc, chị K xác định không quen biết Lê Bắc T, không mua bán số lô, số đề với T hay với bất kỳ ai cũng như không liên lạc điện thoại hay Zalo đăng ký số thuê bao 0983486078, có cho bạn bè mượn điện thoại nhưng không biết có ai đánh lô đề hay không. Lê Bắc T khai không biết tại sao lại có nội dung này trong điện thoại của mình và không biết chị Phàn Xa K, không nhắn tin mua bán số lô, số đề với số thuê bao di động 0386287170 hay bất kỳ ai khác. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp để điều tra, xác minh nhưng không xác định được đối tượng nghi có liên quan mua bán số lô, số đề nêu trên.

* Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, biển kiểm soát 90A- 255.85 kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 đầu thu Camera nhãn hiệu HIKVISION quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của vợ chồng Lê Bắc T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ T là chị Đào Thị B.

Các vật chứng còn lại cơ quan điều tra thu giữ của Lê Bắc T gồm 03 gói niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định, 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng; 01 điện thoại di động; 01 căn cước công dân mang tên Lê Bắc T được chuyển đến Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình để phục vụ quá trình xét xử, thi hành án.

* Quá trình điều tra Lê Bắc T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

* Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, quá trình điều tra Lê Bắc T khai vào khoảng đầu tháng 02/2024 đã mua của một người đàn ông tại quán nước gần nhà thuộc khu vực tổ dân phố H, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là phường P, tỉnh Ninh Bình) với giá 24.000.000 đồng. Do thời gian đã lâu nên T không nhớ đặc điểm, không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này và không nhớ việc mua bán ma túy diễn ra như thế nào. Ngoài lời khai của T thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ nguồn gốc ma túy và đối tượng bán ma túy cho T.

Đối với nội dung tin nhắn có các chữ, số nghi liên quan đến việc mua bán số lô, số đề, cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, làm việc với các đối tượng có liên quan nhưng không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Bắc T về hành vi “Đánh bạc”.

* Cáo trạng số 55/CT-VKSND - P1 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố Lê Bắc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Bắc T thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan. Nói lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình làm công dân có ích.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, VKSND tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Bị cáo Lê Bắc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Bắc T từ 16 năm đến 17 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 48 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” của bản án số 36/2025/HS-PT ngày 22/8/2025 của TAND tỉnh Ninh Bình. Miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư Đỗ Thị Hải Q trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Bị cáo bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ; đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về khung khoản, điều luật áp dụng và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, không có tranh luận gì. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn vợ một mình nuôi 02 con

nhỏ. Do thời gian đã lâu nên bị cáo không nhớ để khai chứ không phải bị cáo gây khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 24/12/2024, tại khu vực Tổ G, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là phường P, tỉnh Ninh Bình); Lê Bắc T đang cất giữ trái phép 0,210 gam Methamphetamine thì bị Tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về kinh tế, ma túy - Công an thành phố P phối hợp với Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an tỉnh H (nay là Công an tỉnh N) phát hiện, bắt quả tang.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại khu vực Tổ G, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (nay là phường P, tỉnh Ninh Bình) Công an thu giữ 165,165 gam Methamphetamine.

Như vậy, tổng số ma túy thu giữ của T là 165,375 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của Lê Bắc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình là có căn cứ pháp lý.

Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của cộng đồng xã hội. Phòng chống tệ nạn ma túy không chỉ là trách nhiệm của mỗi công dân mà còn là trách nhiệm của cả cộng đồng. Từ tệ nạn ma túy còn làm phát sinh nhiều tệ nạn, nhiều loại tội phạm khác, làm băng hoại đạo đức, làm khánh kiệt kinh tế của mỗi gia đình, làm hao mòn sức khỏe con người nếu gia đình nào có con em mắc vào tệ nạn này. Mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ hay sử dụng trái phép chất ma túy đều bị xử lý nghiêm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Bắc T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo có đơn được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính; bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên Lê Bắc T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, căn cứ vào lượng ma túy mà bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần ấn định cho bị cáo mức hình phạt nghiêm trong khung hình phạt bị truy tố và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Như vậy mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mới đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, hiện bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên toà, xét thấy: Thu giữ của Lê Bắc T 01 căn cước công dân mang tên Lê Bắc T; căn cước công dân là giấy tờ tùy thân nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Lê Bắc T.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xanh. Điện thoại sử dụng để liên lạc, không có liên quan đến tội phạm nên cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số vật chứng thu giữ còn lại: Căn tiểu ly điện tử màu trắng; hộp giấy hình chữ nhật màu vàng, dưới đáy hộp có ghi chữ, ký hiệu “Tuấn Lê” và có dán tem in: tỉnh Hà Nam, huyện P, phường L, Tuan le I****078 tổ G, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; 02 (hai) phong bì được niêm phong mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01; KX02” số: 1061/KTHS; 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước có số 2671/KL-KTHS, “Cơ quan CSĐT (PC04), Công an tỉnh H”; mặt sau có chữ ký và họ tên Đỗ Thi H, Phạm Xuân C1 và dấu tròn màu đỏ của V, Bộ C2. Là những vật chứng có liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Bắc T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Bắc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Bắc T 17 (Mười bảy) năm 06 (S) tháng tù. Tổng hợp với hình

phạt 48 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” của Bản án số 36/2025/HS-PT ngày 22-8-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình. Buộc Lê Bắc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 21 (Hai mươi một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 24-12-2024.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên trả lại cho Lê Bắc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xanh; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- Tuyên trả lại cho Lê Bắc T 01 căn cước công dân số 035074000527 mang tên Lê Bắc T

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: Căn tiểu ly điện tử màu trắng; hộp giấy hình chữ nhật vàng, dưới đáy hộp có ghi chữ, ký hiệu “Tuấn Lê” và có dán tem in: tỉnh Hà Nam, huyện P, phường L, Tuan le I****078 tổ G, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; 02 (hai) phong bì được niêm phong mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01; KX02” số: 1061/KTHS; 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước có số 2671/KL-KTHS, “Cơ quan CSĐT (PC04), Công an tỉnh H”

(Chi tiết cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/01/2026 giữa Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh N với Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Bắc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo Lê Bắc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Bộ phận HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Minh Hồng